

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định giá xử lý nước thải trong Khu công nghiệp Hòa Phú**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

CÔNG VĂN BẢN SỐ 924  
Ngày 20 tháng 5 năm 2013

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước thải đô thị và công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 154/2010/TT-BTC ngày 01/10/2010 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế tính giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 81/TTr-STC ngày 12/3/2013.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Quy định giá xử lý nước thải trong Khu công nghiệp Hòa Phú, cụ thể như sau:

1. Giá xử lý nước thải (có nồng độ COD  $\leq 100$  mg/l) đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Hòa Phú là 6.000 đồng/1m<sup>3</sup> (đã bao gồm các khoản thuế, phí theo quy định).

2. Khối lượng nước thải:

a) Đối với các đơn vị sử dụng nước sạch của các doanh nghiệp cung cấp nước sạch: Khối lượng nước thải bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn bán hàng của các đơn vị cung cấp nước sạch.

b) Đối với các đơn vị sử dụng nước từ nguồn nước ngầm: Khối lượng nước thải bằng 80% khối lượng nước khai thác theo giấy phép được cấp hoặc theo khối lượng nước thải trong trường hợp doanh nghiệp tự lắp đồng hồ đo nước thải.

3. Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú có trách nhiệm: Ký hợp đồng xử lý nước thải với các doanh nghiệp; thu, quản lý, sử dụng và thực hiện hạch toán kế toán tiền thu được từ xử lý nước thải theo quy định hiện hành của Nhà nước về kế toán, thống kê.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu chi phí cho việc xử lý nước thải trong Khu công nghiệp thay đổi làm tăng hoặc giảm trên 20% đơn giá xử lý nước thải, Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú xây dựng phương án giá trình Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Sở Tài chính để thẩm định và đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

Giao Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận*

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài Chính;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp; (b/c)
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Các phòng: TH, CN, NN&MT;
- Lưu: VT, TCTM (N-TM)

50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Y DHĂM ÊNUÔL